**TUẦN 30**

**Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1:Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8: MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

+ Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được các hoạt động trong giờ Sinh hoạt dưới cờ. Tham gia hoạt động theo kế hoạch của nhà trường.

-Tích cực tham gia truyền thông điệp “ Chung tay bảo vệ môi trường”

+ Năng lực, phẩm chất:

-Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp, chia sẻ, hợp tác.

- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

**Phần 1: Sinh hoạt dưới cờ**

- Nghi lễ

- Sinh hoạt dưới cờ tham gia hoạt động theo kế hoạch của nhà trường.

Phần 2: SHTCĐ **Tham gia hoạt động “Ngày hội đọc sách”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV đưa ra các yêu cầu khi HS tham gia các hoạt động.  - GV hướng dẫn HS tham gia các hoạt động trong Ngày hội đọc sách theo các góc.  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn cuốn sách về môi trường mà em thích nhất. | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS tham gia Ngày hội đọc sách.  - HS trao đổ với bạn cuốn sách về môi trường mà em thích nhất. |

**III. Củng cố, dặn dò.**

- GV nêu ý nghĩa của hoạt động và nhắc nhở chuẩn bị cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ tuần sau.

=============\*\*\*============

**Tiết 2:Toán**

**Bài 83: KI-LÔ-MÉT (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị km và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, thẻ dấu.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1: Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”  - Hướng dẫn HS cách chơi  + Nhận xét  - Gv giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở. |
| **HĐ 2: Luyện tập**  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Tổ chức HS hỏi đáp nhau theo nhóm đôi trong 2p.  - Gọi các cặp lên hỏi đáp trước lớp.  - YC HS trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi:  + Tại sao em biết tuyến đường Hà Nội – Lai Châu dài nhất trong các tuyến đường?  + Tại sao Hà Nội đi Vinh lại xa hơn đi Quảng Ninh?  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc đề bài.  - Hs thực hiện hỏi đáp.  + Hỏi: Trong các tuyến đường từ HN đi các tỉnh, tuyến đường nào dài nhất?  + Trả lời: Hà Nội- Lai Châu  …………….  - HS trả lời |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Giới thiệu quãng đường từ nhà Tùng đến nhà Hân qua sơ đồ trong SGK  - Tổ chức HS trao đổi nhóm 4 .  - Mời các nhóm trình bày ý kiến và giải thích vì sao?  - YC HS trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***=>Kết luận: Muốn tính độ dài của quãng đường từ nhà Tùng đến nhà Hân chúng ta cộng tổng độ dài các đoạn đường lại với nhau rồi đổi từ đơn vị đo m sang km.*** | - 2 HS đọc  - HS quan sát sơ đồ  - HS thảo luận nhóm 4  - HS trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **HĐ 3: Vận dụng**  **Bài 5**  - Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi và ước lượng quãng đường đi từ nhà em đến trường.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ 4: Củng cố- dặn dò**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Du lịch cùng Doraemon”  - Gv phổ biến luật chơi, cách chơi.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - HĐTQ điều khiển cho các bạn chơi. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

============\*\*\*===========

**Tiết 3: Âm nhạc**

**Cô giáo Vũ Thị Huyền Trang soạn giảng**

============\*\*\*============

**Tiết 4: Tiếng Việt (Tập đọc)**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM (Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng các từ khó; đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung câu chuyện Mai An Tiêm. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật. sự việc trong tự nhiên.

- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam; có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

- Lồng ghép ANQP: Xem tranh khu di tích tưởng niệm Kim Đồng? Em hãy kể những điều em biết về anh Kim Đồng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  -GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc câu đố:  *Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen*  *Hoa vàng, lá biếc, đố em quả gì?*  - GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu HS chú ý vào đặc điểm của các sự vật để phán đoán xem đặc điểm đó là của quả gì.  - Mời HS chia sẻ đáp án của câu đố.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  HĐ**2. Khám phá:**  GV giới thiệu về anh Kim Đồng.  https://thnguyendoctin.haiphong.edu.vn/tin-video/chuyen-ve-kim-dong/ctmb/13533/71000  C:\Users\Admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\8C836C5.tmp**C:\Users\Admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\C6BA426E.tmp**  Em hãy kể những điều em biết về anh Kim Đồng.  **\*1: Đọc văn bản. Thẻ 07: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ra đảo hoang.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *quần áo.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến *gieo trồng khắp đảo.*  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo hoang, hối hận…*  - Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang.*  -Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc câu đố  - HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố.  - 3-4 HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến *(Quả dưa hấu)*  - Cả lớp đọc thầm.  - HS theo dõi.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….............................................................................................................===========\*\*\*===========

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

**Tiết 2: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

=============\*\*\*============

**Tiết 3: Tiếng Việt ( Tập đọc)**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng các từ khó; đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung câu chuyện Mai An Tiêm. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật. sự việc trong tự nhiên.

- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam; có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

- Lồng ghép ANQP: Xem tranh khu di tích tưởng niệm Kim Đồng? Em hãy kể những điều em biết về anh Kim Đồng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  - Gv mở nhạc cho hs hát.  **\*2: Trả lời câu hỏi. Thẻ 14: Suy nghĩ- trao đổi nhóm 2- chia sẻ**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.93.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* 3: Luyện đọc lại. Thẻ 07: Đọc thành tiếng**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.*  - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.*  - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93.  - GV hướng dẫn cách thực hiện  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Hs hát vận động theo bài hát  -  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp: *khắc, thả, nhờ, đưa, vớt,..*  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm đôi để đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.  - 4-5 nhóm đọc trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….....................................................................................................................................===========\*\*\*===========

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Tiết 1: Tiếng Việt (Tập viết)**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM (Tiết 3)**

**CHỮ HOA N (Kiểu 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết chữ viết hoa N (Kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Video hướng dẫn viết chữ N kiểu 2.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  HĐ**2. Khám phá:**  **\*1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa N (Kiểu 2).  + Chữ hoa N (Kiểu 2) gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N (Kiểu 2).  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\*2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa N (Kiểu 2) đầu câu.  + Cách nối từ N (Kiểu 2) sang *g* và nối với *a*.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\*3: Thực hành luyện viết.**  - Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa N (Kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc: Người Việt Nam cần cừ, sáng tạo  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

……………………………………………………………………………………….

===============\*\*\*============

**Tiết 2: Tiếng Việt ( NVN)**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM (Tiết 4)**

**MAI AN TIÊM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm.

- Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc.

- Trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh.

- Biết dựa vào tranh để kẻ lại từng đoạn của câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video kể chuyện bài: Mai An Tiêm

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ2. Khám phá:**  **\* 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.**  - Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1.  - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh.  - Nhận xét, động viên HS.  **\*2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  - GV nêu yêu cầu của BT2  - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4  - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **3:** **Vận dụng: Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện**  - Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài  - GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, … của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.  - Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập.  - Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -1-2 HS chia sẻ.  - 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp.  - HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh.  - 2-3 nhóm HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét  - 2 HS đọc yêu cầu bài  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào)  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….============\*\*\*===========

**Tiết 3: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

===========\*\*\*===========

**Tiết 4:Toán**

**Bài 84: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ 1 lần) trong phạm vi 1000

**II. Đồ dùng dạy học**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, thẻ dấu.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1: Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi “ Bắn tên” ôn lại các bảng cộng.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng. | - HĐTQ điều hành - Hs tham gia trò chơi  - HS viết tên bài vào vở |
| **HĐ 2: Khám phá**  - Cho HS quan sát tranh trong SGK  **- GV đưa ra tình huống:**  + Đoàn tàu chở 719 hành khách. Máy bay chở 234 hành khách. Hỏi cả máy bay và đoàn tàu chở được bao nhiêu hành khách?  - Muốn biết đoàn tàu và máy bay chở được bao nhiêu hành khách ta làm như thế nào?  - Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính phép cộng 719 và 234.  - GV nhận xét và nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.  \* Đặt tính.  - Viết số thứ nhất (719), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (234) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số thay cho dấu bằng. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).  719  234  - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính.  Vậy: 719 + 234 = 953.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính.  - Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?  - Muốn thực hiện tính phép cộng các số có ba chữ số với nhau ta làm như thế nào?  - GV cho học sinh thực hiện phép tính:   1. + 316 = ?   - Y/C HS làm bảng con  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - 2 HS nêu lại tình huống.  - Muốn biết đoàn tàu và máy bay chở được bao nhiêu hành khách ta làm phép tính cộng: 719 + 234  - HS nêu phép tính.  - HS thực hiện đặt tính vào bảng con.  - HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện phép tính   |  |  | | --- | --- | | 719  234  953 | \* 9 cộng 4 bằng 13 viết 3 nhớ 1  \* 1 cộng 3 bằng 4, thêm 1 bằng 5, viết 5  \*7 cộng 2 bằng 9, viết 9 |   - HS nhắc lại  - 953 hành khách.  - Muốn thực hiện tính phép cộng các số có ba chữ số với nhau ta thực hiện đặt tính và thực hiện tính từ phải sang trái.  - HS làm bảng con, nêu cách thực hiện.  567  316  883 |
| **HĐ3: Luyện tập**  **Bài 1: Tính**  - Cho HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Y/c HS làm bài vào phiếu  - GV chữa bài, NX  - Nêu cách thực hiện phép cộng các số có 3 chữ số | - HS đọc thầm yêu cầu  - HS nêu( Tính)  - HS làm cá nhân vào phiếu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 567  316  883 | 498  216  759 | 624  306  930 | 253  456  709 |   - HS đối chiếu, nhận xét  - HS nêu. Nhận xét |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Y/C HS nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính phép cộng có nhớ các số có ba chữ số.  - Y/C HS làm vở.  - GV chữa, chiếu bài làm HS. | - Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.  - HS nêu, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS làm bài cá nhân.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 632  339  971 | 187  560  747 | 402  478  880 | 593  315  908 |   - HS trình bày cách làm. Nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| **HĐ4: Củng cố- dặn dò**  - Qua các bài tập, chúng ta biết thêm được kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

============\*\*\*===========

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 3: Tiếng Việt (TC)**

**ÔN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt.**

- Nghe viết bài Mai An Tiêm.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- Đặt được câu chỉ mục đích.

**II. Nội dung ôn tập**

**Bài 1. Nghe viết**

Nghe - viết: Mai An Tiêm (Từ Mùa quả chín đến hết)

**Bài 2. Bài tập chính tả**

**\*.** Điền vào chỗ chấm tr hay ch

cây …e; …ải tóc; quả…anh; nói ….uyện; …ẻ nhỏ

…e mưa; …ải nghiệm; bức…anh; ….uyện đọc; ….ẻ lạt

**Bài 3.** Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau:

An Tiêm khắc tên mình vào quả rồi thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đã đem dâng vua. Vua hối hận cho đón vợ chồng An Tiêm trở về.

**Bài 4.** Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: HĐTN**

**Chủ đề 8: Môi trường xanh cuộc sống xanh (T8)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động.

- Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường lớp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Thiết bị: Ti vi, hình ảnh tên học liệu điện tử. Video tìm hiểu cách sử

dụng an toàn các dụng cụ lao động.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*. Khởi động**  \* GV tổ chức cho HS hát + Vận động theo bài hát: Quê hương  + GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV NX , tổng kết và dẫn dắt bài học. | - HS thực hiện  + HS lắng nghe hướng dẫn.  + HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**HĐ5: Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi lao động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV tổ chức hoạt động theo nhóm 4.  -GV HDHS quan sát chỉ ra những dụng cụ cần thiết, chia sẻ cách sử dụng để thực hiện mỗi việc...  - GV tổ chức cho HS chia sẻ  - GV NX – chốt KL  **HĐ 6: Tìm cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động**  **(Thẻ 01- HĐ cặp)**  - HDHS trao đổi cặp về cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động  + Trả lời câu hỏi SGK  **\*Vận dụng**  - Gọi HS nêu lại nội dung bài học  - HDHS vận dụng bài học vào thực tế | - HS HĐ nhóm 4.  - HS quan sát các hình trang 77  - Chia sẻ với bạn về cách sử dụng một dụng cụ lao động  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS thực hiện.  - HS trao đổi và chia sẻ cặp  - HS trả lời các câu hỏi  - HS nêu lại ND bài học  - HS lắng nghe – và thực hiện |

# **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**============\*\*\*===========**

**Tiết 3: Tiếng Việt (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*==============

T**hứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**BUỔI SÁNG.**

**Tiết 1 + 2: Tiếng Việt (Tập đọc)**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

- Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ.

- Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kĩ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

'Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu;tranh ảnh.

- Lồng ghép ANQP: Tìm đọc bài thơ, câu chuyện về chị Võ Thị Sáu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  -Gọi HS đọc bài Mai An Tiêm.  + Mai An Tiêm là người như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **HĐ2. Khám phá:**  - GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em thấy những ai trong 2 bức tranh?  + Họ đang làm gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\*1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi dung nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.  - HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,…  -Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.96.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt.  **\*4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK/ tr.97  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước, thảo luận nhóm để tìm ra những từ chỉ hành động của bố và của con.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu 2 trong SGK/ tr.97.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Yêu cầu từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn nhỏ nói câu thể hiện tình cảm với bố.  - Mời đại diện một số nhóm nói trước lớp. GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 3 HS đọc nối tiếp.  -1-2 HS trả lời.  - HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và nói những gì mà HS quan sát được.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm.  - 4 HS đọc nối tiếp. (HS1 đọc 2 khổ đầu)  - HS luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết.  C2: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời.  C3: Đáp án: c. thư  C4: Đáp án: a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.  - HS luyện đọc diễn cảm bài thơ (cá nhân, đọc trước lớp.)  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo yêu cầu.    - HS chia sẻ:  + Từ ngữ chỉ hành động của bố: *giữ đảo, giữ trời*  + Từ ngữ chỉ hành động của con: *viết thư, gửi thư*  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Đại diện một số nhóm nói trước lớp.  - HS viết lại câu vừa nói.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Đạo đức**

**Cô giáo Hoàng Thị Hằng soạn giảng**

**==============\*\*\*=============**

**Tiết 4: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

============\*\*\*==============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán:**

**Bài 84: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ 1 lần) trong phạm vi 1000.

- Áp dụng phép cộng (có nhớ 1 lần) trong phạm vi 1000 vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, thẻ dấu.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1: Khởi động**  - Cho HS hát, vận động theo nhạc.  - Muốn thực hiện tính phép cộng các số có ba chữ số với nhau ta làm như thế nào?  - Cho học sinh thực hiện phép tính: 596 + 122  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng. | - Hs thực hiện  - HS chia sẻ.  - HS làm bảng con  596  122  712  - HS viết tên bài vào vở |
| **HĐ 2: Luyện tập**  **Bài 3: Tính ( Theo mẫu)**  - Bài tập yêu cầu các em làm gì ?  - GV đưa ra phép tính 367 + 25 = ?  - YC HS nêu cách đặt tính và tính.  Vậy 367 + 25 = 392  - GV lưu ý HS cách đặt tính*.*  - Yêu cầu HS thực hiện lần lượt làm vào bảng con.  - Nhận xét bài làm học sinh. | - Tính  - HS nhận xét về phép tính: phép tính cộng số có 3 chữ số với số có 2 chữ số.  - HS nêu cách đặt tính và tính.   |  |  | | --- | --- | | 367  25  392 | \* 7 cộng 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1  \* 6 cộng 2 bằng 8, thêm 1 bằng 9, viết 9  \* Hạ 3 viết 3 |   - HS làm vào bảng con  - HS trình bày cách làm( 1HS/1 phép tính) |
| **Bài 4: Tính ( theo mẫu)**  - Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 4 yêu cầu gì?  - GV đưa ra phép tính 176 + 8 =?  - YC HS nêu cách đặt tính và tính.  Vậy 176 + 8 = 184  - GV lưu ý HS cách đặt tính.  - Yêu cầu HS thực hiện các phép tính vào PBT  - Y/C HS đổi chéo PBT kiểm tra bài bạn  - Nhận xét bài làm học sinh.  - Y/c HS nêu cách thực hiện phép cộng các số có 3 chữ số với số có 1 chữ số. | - HS đọc thầm yêu cầu  - Tính theo mẫu  - HS nêu cách đặt tính và tính.   |  |  | | --- | --- | | 176  8  184 | \* 6 cộng 8 bằng 14, viết 4, nhớ 1  \* 7 thêm 1 bằng 8, viết 8  \* Hạ 1 viết 1 |   - HS bài cá nhân.  - Đổi chéo PBT kiểm tra bài bạn.  - HS nêu |
| **Bài 5: Đặt tính rồi tính**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Y/C HS nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính phép cộng có nhớ các số có ba chữ số.  - Y/C HS làm vở.  - GV chữa, chiếu bài làm HS.  - Nhận xét, tuyên dương | - Bài tập yêu cầu đặt tính rồi tính.  - HS nêu, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS làm bài cá nhân.  - HS trình bày cách làm. Nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| **HĐ3: Vận dụng**  **Bài 6:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 1 HS phân tích bài toán đồng thời viết tóm tắt lên bảng.  **Tóm tắt**  Chậu hoa hồng: 368 chậu  Chậu hoa cúc : 150 chậu  Có tất cả : .... chậu ?  + Hướng dẫn HS:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết đội công nhân mang đến vườn tất cả bao nhiêu chậu hoa ta làm như thế nào?  - Y/c HS TL nhóm lớn làm bài vào bảng nhóm.  - Y/c đại diện các nhóm trình bày bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc đề bài  - HS phân tích bài toán theo N2.  - Đội công nhân mang đến vườn hoa thành phố 368 chậu hoa hồng và 150 chậu hoa cúc.  - Hỏi đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả bao nhiêu chậu hoa?  - HS trả lời.  - HS làm bài vào bảng nhóm.  - 1 nhóm trình bày bài giải, các nhóm so sánh, nhận xét bài.  Bài giải  Đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả số chậu hoa là:  368 + 150 = 518 ( chậu hoa)  Đáp số: 518 chậu hoa |
| **HĐ4: Củng cố- dặn dò**  - Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

===========\*\*\*============

**Tiết 2: Tiếng Việt (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*=============

**Tiết 3: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

==============\*\*\*============

**Thứ Năm ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Mĩ thuật**

**Cô giáo Phạm Châu Linh soạn giảng**

============\*\*\*============

**Tiết 2: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

==============\*\*\*=============

**Tiết 3: Tiếng Việt.( Chính tả)**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO**

**NGHE – VIẾT: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu;tranh ảnh.

- Đồ dùng tự làm: Phiếu đọc mở rộng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khám phá**  **\* 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. (từ đầu đến *cũng nghe*)  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - Hướng dẫn HS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2, 3.  - Hướng dẫn HS hoàn thiện vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  Bài 2a. *dang tay, giỏi giang, dở dang*  b. *dỗ dành, tranh giành, để dành*  Bài 3a. *xoài, sầu riêng, sung, sim*  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………

**===========\*\*\*===========**

**Tiết 4: Tiếng Việt.( LTVC)**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ NGHIỆP;**

**CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- Đặt được câu chỉ mục đích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp.

- Rèn kĩ năng đặt câu.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

'Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu;tranh ảnh.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước.  - GV giải thích nghĩa của các từ HS chưa hiểu.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - Mời một số nhóm trình bày.  - Yêu cầu HS làm bài tập 7  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* HĐ2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B.  - Yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 3: Đặt câu chỉ mục đích**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS đọc mẫu theo cặp.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu.  - Mời 1 số cặp trình bày trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.  - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung*: ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ*  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - HS đọc theo yêu cầu.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B  - HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.  - HS làm bài.  - HS đọc theo yêu cầu:  + Những người dân chài ra khơi để đánh cá.  + Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.  + Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.  - HS đọc:Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu  - HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời.  - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. Sau đó 2 HS đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời.  - 3-4 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời trước lớp:  + HS1: Các chú hải quân tuần tra để làm gì?  + HS2: Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

………………………………………………………………………………………......................................................................................................................................

================\*\*\*=============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

**==============\*\*\*============**

**Tiết 2: Toán**

**Bài 85 : LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

*-* Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

*-* Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu;tranh ảnh.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”  - HS nêu tình huống thực tế (đã chuẩn bị) liên quan đến phép cộng (có nhớ trong phạm vi 1000). Mời một bạn bất kì trong nhóm hoặc trong lớp thực hiện tính và trả lời câu hỏi đặt ra.  - Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.  - Các tình huống mà các nhóm đưa ra đều có phép tính thuộc dạng …….. sau đó GV giới thiệu bài …… | - Lớp chia thành 4 nhóm và chơi theo luật.  - HS trả lời và nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 70)**  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV cho HS làm bài cá nhân (tính rồi viết kết quả phép tính)  - Một HS lên bảng thực hiện tính, nói cách làm cho các bạn nghe.  - HS làm xong đổi vở kiểm tra chéo.  - GV nhận xét đánh giá và kết luận:  209  597   143 625  + 376 + 122  + 48 + 7  585 719 191 632  ? Nhắc lại cách thực hiện tính công?  ***=>Chốt: cách thực hiện tính cộng.*** | - HS đọc thầm…  - HS nêu (tính)  - HS thực hiện tính rồi ghi kết quả.  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS tl: Quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. |
| **Bài 2 (trang 70)**  -Yêu cầu HS đọc thầm và làm bài vào vở.  - GV chiếu vở HS, yc HS đọc bài làm. Yc HS qs bài làm của bạn trên bảng.  - GV yc HS nói cách làm cho các bạn nghe.  - GV chữa bài trên vở HS, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính (nếu có).  285  164   216  + 507 + 53  + 8  792 217 224  318  248   159  + 142 +  25  + 6  460 273 165  ***=>Chốt: cách đặt tính và thực hiện tính cộng.*** | - HS đọc và làm bài cá nhân vào vở.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS nêu (Đặt tính rồi tính)  - HS dưới lớp theo dõi.  - HS nêu: Viết số hạng thứ nhất trước sau đó viết số hạng thứ 2 sau sao cho hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm; viết dấu cộng ở giữa hai số và đặt dấu gạch ngang ở dưới số hạng thứ hai thay cho dấu bằng; sau đó thực hiện tính từ phải sang trái. |
| **Bài 3 (trang 70)**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ong tìm hoa”. Lớp chia làm 4 nhóm, mỗi nhóm cử ra 2 người chơi.  + 4 HS làm 4 bông hoa tương ứng: 571, 728, 261, 900.  + 4 HS # làm những chú ong chăm chỉ đi tìm phép tính tương ứng: 485 + 243; 248 + 13; 880 + 20; 562 + 9.  + Dưới lớp HS hát hết câu: “*Chị ong Nâu nâu nâu nâu, chị bay đi đâu đi đâu? Bác Gà Trống mới gáy, ông Mặt trời thức dậy, mà trên những cành hoa, em đã thấy chị bay*” thì các bạn ong phải đứng nhanh vào cạnh bạn hoa có số đúng bằng kết quả phép tính mình tìm.  - GV và HS dưới lớp nhận xét đội nào về chỗ nhanh nhất và kết quả đúng thì giành chiến thắng.  - Nhận xét, đánh giá, khen,….  ***=>Chốt: Cách thực hiện tính cộng.*** | - HS đọc yêu cầu (Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính).  - HS thảo luận: qs tranh, thực hiện tính phép tính của những chú ong, rồi nối với bông hoa tương ứng.  - Lớp tham gia chơi.  - Lớp QS, nhận xét….  - HS lnghe. |
| **D.**  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 4 (trang 70)**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - GV ? bài toán hỏi gì?  - Muốn biết cửa hàng đó đã nhập về bào nhiêu quả bóng rổ thì em làm ntn? Yc HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán TG 2’  - Yc HS trình bày bài giải vào vở, 1 HS lên bảng trình bày bài làm.  - HS đọc bài làm, chia sẻ cùng các bạn.  - Nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.  - GV khen,….chốt bài. | - HS đọc yêu cầu.  - HS tl  - HS tl nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình, đưa ra phép tính.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc bài làm.  Bài giải  *Cửa hàng đó đã nhập về số quả bóng rổ là:*  *185 + 72 = 257 (quả)*  *Đáp số: 257 quả bóng rổ*  - Lớp qsát, lnghe bài làm. Chia sẻ.  - Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn làm phép tính cộng?  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - HS nghe.  - HS nêu.  - HS lnghe. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho csống?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến.  -HS lnghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….===============\*\*\*===============

**Tiết 3: Tiếng Việt (TC)**

**NỘI DUNG ÔN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt.**

- HS đọc to, rõ ràng Thư gửi bố ngoài đảo. Đọc đúng các từ khó. Ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dấu câu, cụm từ dài. Trả lời được các câu hỏi về nọi dung bài.

- Đặt được câu chỉ mục đích.

- Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

**II. Nội dung các bài tập**

**1. Đọc**

**4. Điền dấu phẩy vào câu sau**

|  |  |
| --- | --- |
| Mây đen mây trắng đang bay lượn trên bầu trời.  Các bạn học sinh lớp 2A tưới nước bắt sâu cho cây. |  |

**5.** Viết tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An Tiêm đã trồng.

- Quả có vỏ màu (..............................), ruột (..........), hạt (.........................), vị (…………………….).

- Quả đó có tên là (.......................................).

**6.** Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau:

An Tiêm khắc tên mình vào quả rồi thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đã đem dâng vua. Vua hối hận cho đón vợ chồng An Tiêm trở về.

**7.** Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.

**8.** Những từ ngữ nào dưới đây chỉ người làm việc trên biển?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ngư dân | bộ đội hải quân | lái xe |
| thợ lặn | thủy thủ | nông dân |

**9.** Tìm từ ngữ gọi tên từng loại quả có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.

**===============\*\*\*=============**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt ( LVĐ)**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO**

**VIẾT LỜI CẢM ƠN CÁC CHÚ BỘ ĐỘI HẢI QUÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nói được những điều đã biết về các chú bộ đội hải quân.

- Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kĩ năng nói, viết lời cảm ơn

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

'Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu;tranh ảnh.

- Đồ dùng tự làm: Phiếu đọc mở rộng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1: Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát tranh, nói những gì các em quan sát được.  - Hướng dẫn HS thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:* *Viết 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SGK/tr.99.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.  - Yêu cầu HS thực hành viết vào bài tập 9-VBT tr.53.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1, 2.  - GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!...  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học.  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ:  + Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra trên bờ biển.  + Các chú bộ đội hải quân đang canh gác.  - HS chia sẻ trước lớp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn  - HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.  - HS viết lời cảm ơn theo từng bước vào VBT.  - HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS nhắc lại nội dung đã học.  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

============\*\*\*===========

**Tiết 3: Toán**

**BÀI 86: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, thẻ dấu.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Hoạt động khởi động**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” ôn lại các bảng trừ.  + GV nhận xét  \* GV chiếu tranh trong SGK, yêu cầu HS: nói cho nhau nghe những gì em thấy trong bức tranh?  + Em hãy nêu tình huống trong tranh?  - GV nêu lại tình huống: *Thư viện có 362 quyển sách, cho mượn 145 quyển. Hỏi trong thư viện còn lại bao nhiêu quyển sách?*  + Vậy muốn biết còn lại bao nhiêu quyển ta làm phép tính gì?  - GV viết phép tính lên bảng.  + Em có nhận xét gì về phép trừ:  362 - 145  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000  **HĐ2. Khám phá**  **\* Tính 362 – 145 = ?**  + Y.c HS tự đặt tính vào bảng con.  - YC HS nêu cách đặt tính  - GV HD HS cách đặt tính và thực hiện phép tính.  - GV HD HS cách thực hiện tính  - Thực hiện tính từ phải sang trái.   |  |  | | --- | --- | | 362  145  217 | \* 2 không trừ được 5 lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7, nhớ 1.  \* 4 thêm 1 bằng 5, 6 trừ 5 bằng 1, viết 1.  \* 3 trừ 1 bằng 2, viết 2. |   Vậy 362 - 145 = 217  - YC HS nêu lại cách thực hiện tính  - GV YC HS thực hiện phép tính vào bảng con: 372 – 124  - GV nhận xét, tuyên dương  **HĐ3. Luyện tập**  **Bài 1: Tính**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  **-** YC HS làm bài vào phiếu  - GV nhận xét, chữa bài  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - YC học sinh làm bài  - GV chiếu bài làm của HS  - GV chữa bài, nhận xét.  **HĐ4. Củng cố- dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì ?  - Nhận xét tiết học, dặn dò | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và nói cho nhau nghe những điều quan sát được qua bức tranh.  - HS nhìn tranh nêu tình huống.  - Muốn biết còn lại bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính trừ.  - HS nêu phép tính: 362 - 145  - HS nhận xét: Đây là phép trừ số có 3 chữ số cho số có 3 chữ số, có nhớ.  - HS đặt tính vào bảng con.  - Viết số thứ nhất (362), rồi sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (145) sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Viết dấu trừ ở giữa hai số và kẻ vạch ngang thay cho dấu bằng.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS nêu  - HS làm bảng con, nêu cách thực hiện  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào phiếu  - HS báo cáo kết quả và nêu cách thực hiện phép tính  Description: https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1550_0.jpg?itok=3cpHw8Wi  - HS nhận xét  - Hs đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở.  - HS báo cáo kết quả và nêu cách thực hiện tính  - HS nhận xét.  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………

=============\*\*\*===========

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 8: MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH**

1. **Yêu cầu cần đạt.**

* Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh đẹp của cảnh quan ở địa phương.
* Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan.
* Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.
* Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh qan trường lớp.
* Báo cáo tình hình của lớp trong tuần 30.
* Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…
* Sắp xếp bàn ghế ngay ngắn.

**III. Tổ chức các hoạt động**

**Phần 1: Sơ kết hoạt động tuần 30, phổ biến kế hoạch tuần 31.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...................................................................

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề**

**Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây’**

1. Mang giấy vụn đã chuẩn bị để vào khu vực quy định.
2. Nhận một cây về chăm sóc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV cho HS sắp xếp cây đã được chuẩn bị vào khu vực quy định.  - GV tổ chức cho HS tiến hành trao đổi bằng cách mang giấy vụn đã chuẩn bị vào khu vực tập kết qui định.   * GV hướng dẫn HS nhận một cây về chăm sóc. * GV tổ chức cho học sinh chia sẻ những ý nghĩa của việc chăm sóc cây. * GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS nhạn cây về chăm sóc.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**V.Củng cố. dặn dò:**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG**  **Lê Văn Nam** | *Ngày 10 tháng 4 năm 2025*  **GIÁO VIÊN**  **Hoàng Thị Thuý Nga** |